

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2021/HS-PT
Ngày 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngâu

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm;

Bà Lê Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phố, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2021/TLPT-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Thị K; do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-PT ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh N.

Bị cáo bị kháng cáo:

Ngô Thị K, sinh năm 1969, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố C, phường H, thị xã B, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Kim A (đã chết) và bà Cao Thị U (đã chết); chồng: Nguyễn Văn T và có 02 con (sinh năm 1993 và sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người kháng cáo: ông Lê Hồng P, sinh năm 1976; nơi cư trú: số 29, đường Trường Chinh, tổ 7, khu phố 5, phường 3, thành phố N, tỉnh N; là người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn C (đã chết) và là người đại diện theo ủy của các ông, bà Lê Thanh T, Lê Thị T, Lê Thị Lệ H, Lê Thị T1, Lê Thị D (theo các văn bản ủy quyền ngày 11-6-2020 và 16-6-2020), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 15 phút ngày 22-5-2020, Ngô Thị K điều khiển xe mô tô biển số 70HA-4212 lưu thông trên Tỉnh lộ 787B hướng từ phường H đến phường B, thị xã B, tỉnh N. Khi đến khu vực đầu Kênh 20 thuộc khu phố L,

phường L, thị xã B, Khỏe không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên đụng vào ông Lê Văn C đang đi bộ sát mép đường cùng chiều phía trước đúng quy định. Hậu quả, ông C bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa khu vực C, Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 05-6-2020 thì tử vong do chấn thương sọ não.

Về bồi thường thiệt hại: ông Lê Hồng P là đại diện hợp pháp của ông Lê Văn C yêu cầu bị cáo K bồi thường chi phí điều trị, chi phí mai táng với tổng số tiền là 121.717.936 đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật; hiện Ngô Thị K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh N số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để bồi thường cho bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 19-4-2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh N đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị K 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Về bồi thường thiệt hại: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Thị K phải bồi thường chi phí điều trị, mai táng, tiền chợ, xây mộ và tổn thất về tinh thần cho bà Lê Thị T, bà Lê Thị T1, bà Lê Thị Lệ H, ông Lê Thanh T, bà Lê Thị D và ông Lê Hồng P là những người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Lê Văn C) là 166.417.936 đồng.

Bị cáo Ngô Thị K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B 30.000.000 đồng nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 136.417.936 (Một trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, chín trăm ba mươi sáu) đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04-5-2021, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm với những nội dung cụ thể như sau:

- Đề nghị tăng hình phạt cho bị cáo, vì mức án 01 năm tù Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo là chưa thỏa đáng, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra hậu quả cho gia đình bị hại.

- Đề nghị xem xét tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần bằng 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước qui định. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường số tiền bằng 30 lần mức lương cơ sở là chưa thỏa đáng.

- Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho giám định lại dung tích xi lanh của xe mô tô biển số 70HA- 4212, với lý do xe này không chính chủ, đã

sử dụng qua nhiều năm, khả năng đã thay đổi về bộ phận kết cấu xi lanh lớn hơn so với nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm.

- Cấp sơ thẩm chưa giám định nồng độ cồn trong máu của bị cáo K tại thời điểm gây tai nạn cho bị hại.

Ngày 12-9-2021, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo bổ sung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo K theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là chưa chính xác, cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ các tình tiết có ý nghĩa quyết định đến khung hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo và kháng cáo bổ sung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Các lý do người đại diện hợp pháp của bị hại nêu trong đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung như: các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa giám định dung tích xi lanh của xe mô tô 70HA-3212 là phương tiện do bị cáo K điều khiển gây ra cho bị hại; chưa giám định nồng độ cồn có trong máu của bị cáo K tại thời điểm gây ra tai nạn cho bị hại, các nội dung này Cơ quan điều tra đã thu thập đầy đủ, thể hiện tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường bộ ngày 15-6-2020 của Công an thị xã B, tỉnh N (bút lục số 362) xác định xe mô tô biển số 70HA-4212 là loại xe hai bánh dưới 50cm³ có dung tích xi lanh: 49; tại phiếu kết quả xét nghiệm của Trung tâm Y tế thị xã B, tỉnh N (bút lục số 132) đối với bị cáo Ngô Thị K vào ngày 22-5-2020 (sau khi gây tai nạn cho bị hại) thì định lượng Ethanol (cồn) [máu] của bị cáo Ngô Thị K âm tính. Do đó yêu cầu này của người đại diện hợp pháp của bị hại là không có căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp 30.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B để bồi thường cho bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K 01 (một) năm tù là phù hợp, không nhẹ.

Về bồi thường tổn thất về tinh thần cho người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo K bồi thường bằng 30 lần mức lương cơ sở với số tiền 44.700.000 đồng là phù hợp.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận: Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường bộ ngày 15-6-2020 của Công an thị xã B, tỉnh N

xác định xe mô tô biển số 70HA-4212 là loại xe hai bánh dưới 50cm³ có dung tích xi lanh: 49 là có ý nghĩa xác định xe này có đăng ký hợp pháp hay không, chứ không có ý nghĩa xác định xe này có dung tích xi lanh bao nhiêu để xem xét khung hình phạt đối với bị cáo, vì bị cáo không có giấy phép lái xe gắn máy theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã trình bày, không trách luận gì thêm.

Bị cáo Ngô Thị K không tranh luận.

Phản tranh luận của người đại diện hợp pháp của bị hại:

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo là công nhân làm thuê, thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bản án sơ thẩm số 21/2021/HS-ST xét xử bị cáo Ngô Thị K, tuyên án vào ngày 19-4-2021; ngày 04-5-2021 đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Do đó đơn kháng cáo của ông Lê Hồng P (là đại diện hợp pháp của bị hại) đúng thủ tục và thời hạn theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Vào khoảng 05 giờ 15 phút ngày 22-5-2020, trên Tỉnh lộ 787B tại khu vực Kênh 20 thuộc khu phố L, phường L, thị xã B, tỉnh N, Ngô Thị K điều khiển xe mô tô biển số 70HA-4212 (xe có dung tích xi lanh 49^{cc}) không chú ý quan sát phía trước, không đảm bảo an toàn gây tai nạn giao thông làm ông Lê Văn C tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8; điểm b khoản 3 Điều 30 của Luật giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ngô Thị K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải có hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về yêu cầu giám định dung tích xi lanh xe mô tô 70HA-3212 là phương tiện do bị cáo Khỏe điều khiển gây ra cho bị hại: tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường bộ ngày 15-6-2020 của Công an thị xã B, tỉnh N (bút lục số 362) xác định xe mô tô biển số 70HA-4212 là loại xe hai

bánh dưới 50cm³ có dung tích xi lanh: 49, do đó các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không giám định dung tích xi lanh của xe này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4.2] Về giám định nồng độ cồn: tại phiếu kết quả xét nghiệm của Trung tâm Y tế thị xã B, tỉnh N (bút lục số 132) đối với bị cáo Ngô Thị K vào ngày 22-5-2020 (sau khi gây tai nạn cho bị hại) thì định lượng Ethanol (cồn) trong máu của bị cáo Ngô Thị K âm tính. Do đó người đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa giám định nồng độ cồn có trong máu của bị cáo K tại thời điểm gây ra tai nạn cho bị hại là không đúng.

[4.3] Về đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo: khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh N số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị K 01 (một) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, không nhẹ. Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo K, nhưng không cung cấp được tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên không có căn cứ chấp nhận.

[4.4] Về bồi thường chi phí điều trị, chi phí hợp lý cho việc mai táng bị hại (gồm: tiền chôn, tiền mai táng và xây mộ,...) Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổng cộng 121.717.936 đồng, phần này bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.5] Về đề nghị tăng mức bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại. Theo quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự thì: người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại,... Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

[4.6] Bị hại (ông Lê Văn C- 83 tuổi) hiện có 06 người con ruột (gồm Lê Thanh T, sinh năm 1972; Lê Thị T, sinh năm 1966; Lê Thị Lệ H, sinh năm 1970; Lê Thị T, sinh năm 1964; Lê Thị D, sinh năm 1974 và Lê Hồng P, sinh năm 1976), vợ ông C đã chết trước, nên ông C là niềm vui lớn nhất đối với những người con. Việc ông C bị tai nạn giao thông chết đột ngột, đã gây tổn

thất lớn về mặt tinh thần của những người con, do đó Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc bị cáo K bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho 06 người con ruột của ông C bằng 30 mức lương cơ sở do Nhà nước quy định với số tiền là 44.700.000 đồng là chưa tương xứng. Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận 1 phần kháng cáo và buộc bị cáo K bồi thường cho những người thừa kế hàng thứ nhất của ông Lê Văn C (gồm 06 người con) khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 60 mức lương cơ sở do Nhà nước quy định với số tiền 89.400.000 đồng.

[4.7] Tổng cộng bị cáo Ngô Thị K phải bồi thường 121.717.936 + 89.400.000 đồng = 211.117.000 đồng, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B 30.000.000 đồng, nên bị cáo K còn phải bồi thường tiếp 181.117.000 đồng.

[5] Từ những nhận định trên, chấp nhận 1 phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về tăng mức bồi thường, không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Thị K; không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: điểm e khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do sửa bản án về trách nhiệm dân sự nên điều chỉnh lại phần án phí dân sự. Cụ thể bị cáo Ngô Thị K phải chịu 9.055.000 đồng.

[7] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST, ngày 19-4-2021 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh N.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị K 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Ngô Thị K tự nguyện bồi thường tiền chi phí điều trị, chi phí hợp lý cho việc mai táng ông Lê Văn C, do những người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn C nhận, số tiền 121.717.000 đồng.

Buộc bị cáo Ngô Thị K bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho các ông, bà Lê Thị T, Lê Thị T1, Lê Thị Lệ H, Lê Thanh T, Lê Thị D và Lê Hồng P số tiền 89.400.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo Ngô Thị K phải bồi thường 219.117.000 đồng, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh N số tiền số tiền 30.000.000 đồng, nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp 181.117.000 (một trăm tám mươi một triệu một trăm mười bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: căn cứ điểm e khoản 2 Điều 23; điểm b khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Thị K phải chịu 9.055.000 (chín triệu không trăm năm mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT 1 (TANDCC);
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Phòng lý lịch STP.TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu tập án HSPT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Ngẫu

